TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 88/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Toàn.

2. Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Hồng H, sinh năm 1987 (có mặt).

Cư trú: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc K, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Cư trú: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2017 và tại phiên tòa, bà Ngô Hồng H trình bày: Vào năm 2008, bà và ông Trần Quốc K xác lập quan hệ vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau vào ngày 17-11-2009. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng bất đồng quan điểm nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không tìm được hạnh phúc trong hôn nhân nên bà yêu cầu ly hôn ông Trần Quốc K. Con chung có một người tên là Trần Thế A, sinh ngày 04/10/2009, hiện đang do bà nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Trần Quốc K cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/9/2017, ông Trần Quốc K trình bày: Về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng và việc có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như bà Ngô Hồng H trình bày. Nay bà Ngô Hồng H yêu cầu được ly hôn thì ông đồng ý. Về con chung, có một người tên là Trần Thế A đúng như bà Ngô Hồng H đã khai. Nay ông đồng ý giao con chung cho bà Ngô Hồng H tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc bà Ngô Hồng H yêu cầu ly hôn ông Trần Quốc K là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ông Trần Quốc K đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Trần Quốc K là có căn.

[2] Xét về hôn nhân, bà Ngô Hồng H và ông Trần Quốc K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà Ngô Hồng H và ông Trần Quốc K được pháp luật công nhận. Bà Ngô Hồng H và ông Trần Quốc K thống nhất xác định, trong quá trình chung sống giữa vợ chồng bất đồng quan điểm nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn và không tìm được hạnh phúc trong hôn nhân. Từ đó, bà Ngô Hồng H yêu cầu ly hôn ông Trần Quốc K và được ông Trần Quốc K đồng ý. Việc bà Ngô Hồng H yêu cầu ly hôn và ông Trần Quốc K đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận cho bà Ngô Hồng H ly hôn ông Trần Quốc K là có căn cứ theo quy định tại điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, có một người tên là Trần Thế A (giới tính nam), sinh ngày 04-10-2009, hiện đang do bà Ngô Hồng H nuôi dưỡng. Bà Ngô Hồng H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông Trần Quốc K cấp dưỡng nuôi con. Ông Trần Quốc K đồng ý giao con chung cho bà Ngô Hồng H tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa bà Ngô Hồng H và ông Trần Quốc K là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật. Đồng thời Trần Thế A có nguyện vọng được sống chung với bà Ngô Hồng H. Từ đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa bà Ngô Hồng H và ông Trần Quốc K.

[4] Về tài sản chung và nợ chung là không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ngô Hồng H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Ngô Hồng H ly hôn ông Trần Quốc K.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Ngô Hồng H và ông Trần Quốc K như sau: Bà Ngô Hồng H chịu trách nhiệm và tiếp tục nuôi dưỡng một người con chung tên là Trần Thế A (giới tính nam), sinh ngày 04 tháng 10 năm 2009. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Hồng H là không yêu cầu ông Trần Quốc K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Quốc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Ngô Hồng H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006675 ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Bà Ngô Hồng H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Ngô Hồng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Quốc K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- CCTHADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã R, huyện P ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương